

Số: 337/TB-BTT

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 5 năm 2020

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên trân trọng kính mời quý Cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020, như sau:

1. Thời gian: 7h00 ngày 15/6/2020

2. Địa điểm : Số 18 Bảo Quốc, phường Phường Đúc, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

3. Điều kiện tham dự họp

- Tất cả các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 28/4/2020;

- Cổ đông không trực tiếp tham dự phiên họp ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho người khác tham dự họp. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu gửi kèm).

4. Nội dung họp ĐHĐCĐ:

- Thông qua Báo cáo của Giám đốc công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2020;

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và định hướng Hoạt động năm 2020;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và định hướng Hoạt động năm 2020;

- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 và phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2019;

- Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020;

- Miễn nhiệm chức danh Hội đồng quản trị đối với Ông **Trần Hoán**;

- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;

- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ...

5. Đăng ký tham dự phiên họp.

- Quý cổ đông gửi đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền (theo mẫu) về Công ty (qua Phòng TC-HC) trước 16h ngày 10/6/2020.

- Khi đến tham dự họp ĐHĐCĐ, Cổ đông vui lòng đến trước thời gian khai mạc ít nhất 10 phút và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKKD và giấy ủy quyền họp lệ tham dự họp (nếu là người được ủy quyền) để kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết.

6. Tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ

Toàn bộ tài liệu phiên họp được đăng trên trang điện tử của Công ty: <http://dsbinhtrithien.vn> tại mục Quan hệ cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- UBCK Nhà Nước; Sở GDCK Hà Nội;
- Trang Thông tin điện tử công ty;
- Lưu VT, TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Võ Dũng



Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 5 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Thời gian: 07h00' ngày 15/6/2020

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty - Số 18 Bảo Quốc, TP Huế, Thừa Thiên Huế.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h00-07h15	Công tác chuẩn bị:	
	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
07h15-07h30	Khai mạc:	
	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc	Ban Tổ chức
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Hướng dẫn thể lệ biểu quyết	Ban KT tư cách cổ đông
	Bầu Ban Chủ tọa.	Ban tổ chức
	Cử Ban Thư ký và bầu Ban kiểm phiếu	
	Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội, Thể lệ biểu quyết, Quy chế miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Thành phần Ban Kiểm phiếu.	Chủ tọa
	Nội dung họp:	
07h30-07h35	Báo cáo của Giám đốc công ty	Giám đốc
07h35-07h40	Báo cáo của Hội đồng quản trị	HĐQT
07h40-07h45	Trình bày Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty	Chủ tọa
07h45-08h00	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: - <i>Bỏ phiếu miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</i>	Ban Bầu cử - kiểm phiếu
08h00-08h05	Báo cáo của Ban kiểm soát	BKS
08h05-08h10	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	KTT
08h10-08h15	Công bố kết quả kiểm phiếu miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	Ban Bầu cử - kiểm phiếu
08h15-08h30	Phát biểu của Lãnh đạo Công ty Mẹ - TCT ĐSVN	TCT

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08h30-08h45	Bầu thành viên Hội đồng quản trị bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021: - Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. - Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị đủ tiêu chuẩn. - Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị	Ban Bầu cử - kiểm phiếu
08h45-08h50	Trình bày Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ về các chỉ tiêu chủ yếu	Chủ tọa
08h50-09h00	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	ĐHĐCĐ
9h00-09h05	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị.	Ban Bầu cử - kiểm phiếu
9h05-09h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
09h15	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên

1. Các quy định chung

- Việc biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Thẻ lệ biểu quyết này;
- Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp.

2. Phiếu biểu quyết

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông theo ủy quyền đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát một "Phiếu biểu quyết" có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền và tổng số cổ phần Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.

Biểu quyết bằng cách giơ "Phiếu biểu quyết" khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung của phiên họp.

3. Trình tự biểu quyết:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.
- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền phải kiểm tra lại tổng số cổ phần trên phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không đúng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền phải thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm nhận thẻ.

- Tùy theo thực tế, Chủ tọa Đại hội sẽ lựa chọn cách thức đếm phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến để thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết được thuận lợi. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo công khai ngay tại phiên họp.

- Kết quả biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến" là tổng số cổ phần sở hữu được cộng từ các thẻ biểu quyết tương ứng.

4. Các quy định khác

- Trường hợp cổ đông rời phiên họp trước khi kết thúc phiên họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước phiên họp về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem

588-C
CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT
BÌNH TRỊ THIÊN
HƯA

xét ngay tại phiên họp. Chủ tọa sẽ giải quyết những khiếu nại về kết quả biểu quyết và được ghi vào Biên bản phiên họp.

- Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được áp dụng tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi là "phiên họp") của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.
2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các bên tham gia phiên họp, điều kiện, thể thức tiến hành phiên họp và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức phiên họp được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Điều kiện tham dự phiên họp

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ được quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Ban tổ chức sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình phiên họp. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu...) và Giấy uỷ quyền (đối với trường hợp được uỷ quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi mã đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự phiên họp trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại phiên họp;

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự phiên họp sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết;

6. Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của phiên họp tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại phiên họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng phiên họp để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự phiên họp

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền đến dự phiên họp mang theo các giấy tờ sau:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

b. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực;

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự phiên họp: Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó; Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại phiên họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

3. Trong thời gian diễn ra phiên họp, Cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của phiên họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

5. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại phiên họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa phiên họp

1. Chủ tọa phiên họp có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển phiên họp; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển phiên họp một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo phiên họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa phiên họp về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của phiên họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của phiên họp;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cổ đông biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn phiên họp đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty) mà không cần lấy ý kiến của cổ đông nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của phiên họp được tiến hành một cách hợp lệ;

2. Chủ tọa phiên họp có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Thực hiện các biện pháp nhằm duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi phiên họp.

Điều 7. Ban thư ký phiên họp

1. Ban thư ký phiên họp gồm 02 thành viên do chủ tọa cử để giúp việc ghi chép diễn biến của phiên họp. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ các nội dung biên bản đối với diễn biến của phiên họp, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu; trình bày trước phiên họp về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của phiên họp;

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự phiên họp do Hội đồng quản trị công ty thành lập, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của phiên họp;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự phiên họp thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của phiên họp.

Điều 9. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu

1. Ban bầu cử - kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử - kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách miễn nhiệm, ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban bầu cử - kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc kiểm đếm số biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

d. Kiểm tra danh sách các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị trước khi thực hiện bầu cử;

e. Hướng dẫn bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị;

f. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;

g. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị;

h. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội;

i. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho thư ký Đại hội;

k. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;

l. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 10. Điều kiện tiến hành phiên họp

1. Cuộc họp phiên họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập phiên họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để phiên họp có thể tiến hành theo quy định.

2. Phiên họp được thực hiện theo Chương trình phiên họp được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại phiên họp.

3. Phiên họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình phiên họp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc

1. Chương trình, nội dung của phiên họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có sự thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại phiên họp

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của phiên họp, chủ tọa phiên họp có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự phiên họp phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa phiên họp hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình phiên họp đã được thông qua. Nội dung đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Doanh nghiệp.

3. Phiên họp thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 05 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa phiên họp có thể yêu cầu cổ đông lập các câu

002
HỘI
CỔ
DŨNG
BÌNH
DŨNG

hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban thư ký phiên họp phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- Thẻ biểu quyết: Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu chủ tọa, bầu Ban bầu cử - kiểm phiếu, biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa phiên họp.

- Phiếu biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

- Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị bổ sung Hội đồng quản trị.

Điều 14. Thông qua các quyết định tại phiên họp

Các quyết định, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thông qua đảm bảo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 15. Biên bản phiên họp, dự thảo Nghị quyết phiên họp

1. Biên bản phiên họp: Tất cả các nội dung tại phiên họp phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.

2. Căn cứ biên bản phiên họp, Thư ký phiên họp sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết phiên họp. Dự thảo Nghị quyết phiên họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Thông báo mời họp được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trật tự phiên họp

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức phiên họp hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức phiên họp.

- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung phiên họp.

- Giữ trật tự phiên họp, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.

- Chấp hành quy chế tổ chức phiên họp và sự điều khiển của Chủ tọa.

Điều 17. Trường hợp tiến hành phiên họp không thành

1. Trường hợp phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần đường sắt Bình trị Thiên không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Phiên họp lần thứ hai được tiến hành khi có

số thành viên tham dự là các cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp phiên họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, phiên họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện theo ủy quyền tham dự và được coi hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có quyền phê chuẩn.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Hiệu lực thi hành, tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 05 chương, 18 Điều có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.
2. Chủ tọa phiên họp có trách nhiệm điều hành phiên họp theo Quy chế này.
3. Cổ đông và những người tham dự phiên họp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng
Võ Dũng

Số: 02 /QC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2020

**QUY CHẾ
MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016-2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên tiến hành miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện miễn nhiệm:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/4/2020) có mặt tại thời điểm biểu quyết đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp đều có quyền tham gia miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm:

Số lượng miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị là: 01 người

Điều 3. Phương thức miễn nhiệm:

1. Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín;

2. Mỗi cổ đông tham dự được phát 01 phiếu miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. Theo đó, tổng số phiếu miễn nhiệm tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (Bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm. Phiếu miễn nhiệm được ghi sẵn tên người miễn nhiệm.

3. Khi tiến hành miễn nhiệm, cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý để miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ;

4. Các trường hợp Phiếu miễn nhiệm không hợp lệ:

- Là phiếu miễn nhiệm không do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không đóng dấu của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa hoặc cùng lúc đánh dấu (X) vào ô đồng ý và không đồng ý;

- Là phiếu không có chữ ký của người thực hiện quyền miễn nhiệm;

- Phiếu để trống không đánh dấu (X) vào ô nào.

Điều 4. Ban Bầu cử - kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Bầu cử - kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra giám sát quá trình phát phiếu, bỏ phiếu, kiểm phiếu.

2. Ban Bầu cử - kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn Quy chế miễn nhiệm, phát phiếu, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp biên bản cho chủ tọa Đại hội.

- Hỗ trợ cho Ban Bầu cử - kiểm phiếu có một tổ kỹ thuật của Công ty do Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị.

3. Trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông dự Đại hội.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có lệnh của chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu thùng phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả miễn nhiệm và lập thành biên bản kiểm phiếu miễn nhiệm. Biên bản kiểm phiếu miễn nhiệm sẽ được các thành viên Ban kiểm phiếu ký để xác nhận tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Điều 5: Nguyên tắc người được miễn nhiệm:

Người được miễn nhiệm khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 6. Những khiếu nại về việc miễn nhiệm và kiểm phiếu:

- Trưởng Ban bầu cử - kiểm phiếu sẽ thay mặt Ban kiểm phiếu giải thích những thắc mắc của cổ đông (nếu có) về Quy chế miễn nhiệm ngay tại Đại hội.

- Chủ tọa Đại hội sẽ giải quyết những khiếu nại về việc miễn nhiệm và kết quả miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngay tại Đại hội.

- Tất cả các nội dung khiếu nại và được giải quyết được ghi vào biên bản họp.

Điều 7. Điều khoản thi hành:

Quy chế này gồm có 7 Điều và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên năm 2020./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Võ Dũng

**QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN NHIỆM KỲ 2016-2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Ban Bầu cử - Kiểm phiếu công bố Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 03 người.
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 người.
3. Số lượng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Không hạn chế.
4. Nhiệm kỳ : 2016-2021
5. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị :

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (05)% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

d. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, theo tỷ lệ so với số cổ phần có quyền biểu quyết như sau.

1. Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;
2. Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
3. Từ 30% trở lên được đề cử tối đa hai (03) ứng viên.

Điều 5. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị:

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);

b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu);

c. Bản sao hợp lệ CMTND/Hộ chiếu;

d. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;

e. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty trước 16h00' ngày 10/6/2020.

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn đề cử/văn bản đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu. Cụ thể theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên Hội đồng quản trị được bầu}}$$

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần x số thành viên được bầu).

Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Bầu cử - Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban Bầu cử - Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị; Ban Bầu cử - Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

2. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Kiểm tra danh sách các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử theo quy chế bầu cử đã được thông qua cho cổ đông;
- c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;
- d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;
- i. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Bầu cử - Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

2. Cách ghi phiếu bầu:

a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu (X) vào cột “số phiếu bầu (khi đánh dấu (X) cho ứng viên nào thì được xem là tổng số phiếu bầu bầu cho ứng viên đó) hoặc viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

c. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e. Phiếu không đánh dấu (X) hoặc không ghi số lượng phiếu bầu cho ứng viên.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Trưởng Ban Bầu cử - Kiểm phiếu tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

2. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

3. Việc kiểm phiếu được Ban Bầu cử - Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban Bầu cử - Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất.

2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

3. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp cho đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.

4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử - Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu; Thành phần Ban Bầu cử - Kiểm phiếu; Nội dung bỏ phiếu; Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử; Kết quả bầu cử; Chữ ký của Thành viên Ban Bầu cử - Kiểm phiếu.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 13. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Bầu cử - Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

Số: 481/TB-BTT

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc Ứng cử/Đề cử thành viên Hội đồng quản trị Để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên.

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị để bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021. Vì vậy, Công ty xin trân trọng thông báo về việc ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. Điều kiện ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Điều kiện ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, theo tỷ lệ so với số cổ phần có quyền biểu quyết như sau.

1. Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;
2. Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
3. Từ 30% trở lên được đề cử tối đa hai (03) ứng viên.

2.2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (05)% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh

nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

d. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao CMND/ Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ có công chứng;
- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên nhiệm kỳ 2016 – 2021 vui lòng gửi hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị đến Công ty (qua Phòng tổ chức Hành chính) trước **16h00 ngày 10/6/2020 theo Địa chỉ: Số 18 Bảo Quốc, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.** Hồ sơ cần ghi rõ: “Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị”.

Lưu ý: Người ứng cử/ được đề cử vào Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác về nội dung hồ sơ ứng cử/ đề cử của mình.

Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng
Võ Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Tên tôi là:
Ngày tháng năm sinh:
Địa chỉ:
Số CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: .. nơi cấp:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần
(*Bằng chữ:..... cổ phần*)
Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần
(*Bằng chữ:..... cổ phần*)
Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền là: cổ phần
(*Bằng chữ:..... cổ phần*),
tương đương với% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Thông báo về tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021, tôi xin được tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt bình trị Thiên nhiệm kỳ 2016-2021 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, được tổ chức vào ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch;
- Bản sao CMND, bằng cấp có công chứng;
- Giấy tờ chứng minh là đại diện được ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền).

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty, hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng./.

....., ngàytháng ... năm 2020

ỨNG CỬ VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Tên tôi là:
Ngày tháng năm sinh:
Địa chỉ:
Số CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: nơi cấp:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần
(*Bằng chữ:..... cổ phần*)
Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần
(*Bằng chữ:..... cổ phần*)
Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền là: cổ phần
(*Bằng chữ:..... cổ phần*),
tương đương với% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Thông báo về tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021, xin đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông/Bà:

Ngày tháng năm sinh:

CMND/Hộ chiếu số: ngày cấp: nơi cấp

Địa chỉ:

2. Ông/Bà:

Ngày tháng năm sinh:

CMND/Hộ chiếu số: ngày cấp: nơi cấp

Địa chỉ:

Làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, được tổ chức vào ngày 15/6/2020.

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
- Bản sao CMND, bằng cấp có công chứng của người được đề cử.

Trân trọng cảm ơn./.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/ chị/ em ruột					
Chồng /Vợ					
Con					

13. Tổng số lượng cổ phần nắm giữ, trong đó: cổ phần
 + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: cổ phần.
 + Số lượng cổ phần được ủy quyền nắm giữ: cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2020 ngày tháng năm 2020

**Xác nhận của chính quyền
địa phương hoặc nơi công tác**

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐỀ BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016 – 2021
(Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1					

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Ban Giám đốc Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Đặc điểm tình hình:

a. Thuận lợi:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh được triển khai sớm, tạo điều kiện để Ban Giám đốc chủ động trong công tác điều hành các mặt hoạt động trong năm 2019.

Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sớm ban hành quyết định đặt hàng sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt, giải quyết kinh phí tạm ứng vốn sự nghiệp kinh tế tạo điều kiện về nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh được giải quyết kịp thời.

Nguồn kinh phí vật liệu được quan tâm đầu tư đã góp phần nâng chất lượng cầu đường, đảm bảo an toàn chạy tàu.

Tập thể lãnh đạo Công ty và CBCNV luôn đoàn kết, thống nhất để cùng thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn:

Trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt vẫn thiếu sự ổn định vững chắc do lâu ngày không được nâng cấp đầu tư sửa chữa. Địa bàn Công ty quản lý vẫn còn 23,752 km đường chính tuyến sử dụng ray P38, các loại tà vẹt sắt, tà vẹt bê tông K1, K2... qua quá trình khai thác lâu dài đã bị mòn, nứt vỡ hàng loạt dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ đe dọa an toàn chạy tàu.

Công tác tuyển dụng lao động dù đã có nhiều giải pháp, nhiều cố gắng, nhưng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất của các cung cầu đường, dẫn đến việc bố trí lao động gặp nhiều khó khăn nhất định.

Tuy nhiên với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự phối

hợp và giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương và sự quyết tâm của toàn bộ hệ thống chính trị cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên đã giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

2.1. Khối lượng:

a. Sản xuất chính hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt theo hợp đồng đặt hàng từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam gồm:

+ Duy tu đường chính:	169,157 km
+ Duy tu đường ga:	21,197 km
+ Duy tu ghi:	97 bộ
+ Duy tu cầu:	4.885,6 m
+ Duy tu cống:	5.464,5 m
+ Duy tu hầm:	1.015,0 m
+ Duy tu nhà ga, kho ga:	11.356,4 m ²
+ Duy tu ke ga, bãi hàng:	5.372,3 m ²
+ Điểm gác chắn đường ngang:	42,0 điểm

b. Sản xuất kinh doanh khác:

Trong năm 2019 Công ty đã tích cực quan tâm tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính để đảm bảo công việc, thu nhập cho người lao động. Trong năm Công ty đã ký hợp đồng và triển khai thi công hoàn thành 05 công trình, phần việc: (Công trình Sửa chữa, thay ray trên đèo Hải Vân Km 756+200 – Km 776+00 tại vị trí đường cong có bán kính nhỏ; Công trình sửa chữa khắc phục hư hỏng rãnh thoát nước, chân khay mái taluy một số lý trình km 581+800 đến km724+800; Công trình 07 gói thầu phụ sửa chữa, cải tạo 36 đường ngang theo quyết định 994 của Thủ tướng chính phủ; Công trình đảm bảo an toàn giao thông các đường dân sinh qua đường sắt tuyến đường sắt với Sở Giao thông - Vận tải Thừa Thiên Huế; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt May Huế... đạt chất lượng, đảm bảo an toàn và đúng tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư).

2.2. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu		Năm 2019		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2019/ KH2019
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	162.532,00	175.546,74	108,01%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	147.857,00	159.642,74	107,97%
a	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	135.857,00	140.358,12	103,31%

TT	Tên chỉ tiêu		Năm 2019		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2019/ KH2019
b	Sản phẩm khác	Tr.đ	12.000,0	18.681,90	155,68%
c	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		602,72	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.066,30	4.079,35	100,32%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.253,00	3.260,52	100,23%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.961,00	1.961,00	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,6%	10,6%	100%

2.3. Những mặt công tác chính đạt được trong năm 2019

Triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định. Đảm bảo ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Tổ chức thực hiện theo đúng Hợp đồng đặt hàng, (bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2019), xây dựng và triển khai với yêu cầu sản xuất và nguồn kinh phí duyệt.

Quan tâm tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính. Cùng với việc tổ chức thực hiện các công trình, công việc đảm bảo tiến độ hợp đồng, đã tích cực chỉ đạo và làm việc với các đơn vị ngoài để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình nhằm thu hồi vốn và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời.

Công tác an toàn chạy tàu được giữ vững. Các công trình được chỉ đạo thi công đúng khối lượng, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn. Chế độ kiểm tra, nghiệm thu, phúc tra được thực hiện đúng quy định, công tác kiểm tra tuần gác được tăng cường cả ngày lẫn đêm.

Chất lượng cầu đường được giữ vững, các chỉ tiêu về quản lý nội nghiệp, bảo quản cầu đường, sửa chữa xấu, sửa chữa chống xóc lắc nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu đều đạt chỉ tiêu đề ra. Giữ vững tốc độ, tải trọng chạy tàu theo công lệnh 01-CD-2019 của Tổng công ty ĐSVN.

Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả, chấp hành nghiêm chỉnh, đúng quy định việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và đã được các đoàn kiểm tra sử dụng vốn SNKT, các đoàn kiểm toán, thanh tra thuế đánh giá cao.

Chỉ đạo quyết liệt về tăng cường công tác đảm bảo an toàn, chủ động ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp để hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn về an toàn; triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ, xử lý kịp thời các sự cố, trở ngại xảy ra trên tuyến.

Thực hiện đúng quy định của nhà nước về đầu tư mua sắm hàng hóa, tài sản (Thực hiện đầu tư mua sắm tài sản 1,74 tỷ đồng, đúng quy định nhà nước).

Công tác quản lý, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện được thực hiện tốt.

Thực hiện đúng chế độ, chính sách cho người lao động, thanh toán kịp thời các khoản tiền lương, bảo hiểm, chế độ ốm đau cho người lao động... Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2019 (không tính giữa ca) là 9,85 triệu đồng/người/tháng tăng 7,8% so với kế hoạch, tăng 14% so với năm 2018 (thu nhập năm 2018 là: 8,64 triệu đồng/người/tháng).

3. Đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019	Tỷ lệ %
1. TÀI SẢN			
a. Tài sản ngắn hạn	46.174.425.513	56.433.787.106	122,21%
b. Tài sản dài hạn	10.909.831.753	10.441.011.550	95,70%
Tổng tài sản	57.084.257.266	66.874.798.656	117,15%
2. NGUỒN VỐN			
a. Nợ phải trả	35.930.317.688	44.486.349.163	123,81%
- Nợ ngắn hạn	35.930.317.688	44.486.349.163	123,81%
- Nợ dài hạn			
b. Vốn chủ sở hữu	21.153.939.578	22.388.449.493	105,83%
Tổng nguồn vốn	57.084.257.266	66.874.798.656	117,15%

a) Tình hình tài sản

- Tài sản dài hạn cuối năm 2019 giảm so với đầu năm 2019 là do tăng giá trị hao mòn TSCĐ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn cuối năm 2019 tăng so với đầu năm 2019 là do phải trả cho người bán và các khoản phải trả ngắn hạn khác.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Ban Lãnh đạo đã tiếp tục tiến hành rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế.

Quản lý nguồn nhân lực hợp lý, luân chuyển và phân công nhiệm vụ cho cán bộ theo đúng năng lực và kinh nghiệm.

Vốn tại doanh nghiệp được quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý.

Chú trọng và duy trì tốt công tác lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn để đảm bảo nhu cầu vốn cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo hoạt động sản xuất và thanh quyết toán các công trình đúng trình tự thủ tục và các quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính và thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa chi phí tăng lợi nhuận cho Công ty.

5. Một số tồn tại, hạn chế:

Công tác tổ chức thi công, thực hiện quy trình thao tác khi lên ban chưa đúng quy định; kiểm tra, giám sát của các bộ phận nghiệp vụ và các Đội QLĐS có khi chưa nghiêm. Còn để xảy ra 02 vụ sự cố chạy tàu do chủ quan, vi phạm quy trình quy phạm trong hệ ban kíp còn 03 vụ đe dọa nghiêm trọng an toàn giao thông, an toàn chạy tàu dẫn đến phải kỷ luật khiển trách 01 người, kéo dài thời hạn nâng lương 01 người. Tai nạn sinh hoạt 28 vụ, tai nạn giao thông xảy ra 05 vụ.

Nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông tại các đường ngang, lối đi dân sinh còn cao. Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn xảy ra nhiều (44 vụ). Trong năm 2019 có đến 04 vụ gãy ray (P38), 56 vụ gãy lập lách và 01 vụ việc khác, dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt, ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu.

Công tác tuyển dụng lực lượng lao động trẻ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nguồn nhân lực cho nhu cầu sản xuất của các đơn vị.

Công tác thu hồi nợ chưa đạt được kết quả cao, một phần do Công ty CP xây dựng công trình 120, Công ty CP xây dựng Nam Tân không có nguồn hoặc không phối hợp để trả nợ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020:

1. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % KH 2020/ TH 2019
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	175.546,74	212.894,19	121,27%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	159.642,74	193.862,00	121,43%
	- Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	140.358,12	151.624,00	108,03%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	18.681,90	42.238,00	226,09%
	- Doanh thu tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ	602,72		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.079,35	5.036,00	123,50%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.260,52	4.029,00	123,60%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.961,00	2.035,00	103,77%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,6	11,0	103,77%

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

Giữ vững chất lượng cầu đường trên toàn tuyến, bảo đảm chạy tàu an toàn, êm thuận theo đúng Công lệnh tốc độ và tải trọng. Phần đầu không có tai nạn, sự cố chạy tàu, tai nạn lao động do chủ quan gây ra, giảm thiểu tai nạn khi tham gia giao thông.

Hoàn thành khối lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được giao,

đồng thời tích cực, linh hoạt trong tìm kiếm việc làm để nâng cao giá trị sản lượng, doanh thu, thu nhập bình quân đầu người.

Sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị hiện có. Đầu tư hợp lý máy móc thiết bị để phát triển sản xuất kinh doanh và thi công các công trình xây dựng cơ bản. Chủ động tìm kiếm đối tác, khách hàng để thực hiện việc cho thuê các loại máy móc thiết bị, phương tiện vận tải nhằm nâng cao sản lượng, doanh thu.

Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài ngành để tìm kiếm việc làm hoặc liên danh thi công nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình, dự án.

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch chi phí, thực hiện các biện pháp quản lý kinh tế chặt chẽ, tiết kiệm, hợp lý nhằm đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức.

Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành hệ thống quy chế nội bộ phù hợp để thúc đẩy sự phát triển SXKD hiệu quả. Trong đó chú trọng việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, coi trọng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh và giữ vững niềm tin đối với người lao động và các cổ đông.

Xây dựng, triển khai thực hiện các biện pháp phù hợp để đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối, trong đó tập trung vào các dịp cao điểm phục vụ vận tải (tết Nguyên đán, các dịp lễ, chiến dịch vận tải hè...). Xây dựng phương án cụ thể để đảm bảo an toàn chạy tàu, an ninh trật tự và đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo ATCT tại các đường ngang.

Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất, có chủ trương, chính sách hợp lý để tuyển dụng lao động bổ sung cho các đơn vị.

Phần đầu thu nhập bình quân của người lao động (không tính giữa ca) đạt 10,4 triệu đồng/người/tháng, bằng 105,6% thu nhập của người lao động thực hiện năm 2019.

Tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực ở các phòng nghiệp vụ nhằm phát huy tốt công tác tham mưu quản lý điều hành, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Có chủ trương, chính sách hợp lý để tuyển dụng lao động, bổ sung nhân lực đảm bảo đáp ứng hoàn thành khối lượng sản xuất kinh doanh các công trình trong và ngoài ngành.

Phát huy sức mạnh đoàn kết và vai trò của các tổ chức đoàn thể, tiếp tục tạo sự chuyển biến cả về cơ sở vật chất lẫn nếp sống, kỷ cương, kỷ luật trong toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động.

Xây dựng phương thức quản trị kinh doanh và cơ chế quản lý doanh nghiệp hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội để nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh, phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động và các cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ của Ban Giám đốc năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

QUYỀN GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Lê Hồng Hải

Số: 02-20 /BC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Bình trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

Năm 2019 Công ty gặp rất nhiều khó khăn như: Lực lượng lao động tiếp tục giảm, công tác tuyển dụng gặp khó khăn... nhưng nhờ sự linh động của HĐQT, Ban điều hành trong quản lý, giám sát, điều hành, sự bố trí hợp lý cơ cấu lao động, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động trong Công ty, sự hỗ trợ, giúp đỡ của Bộ Giao thông vận tải, Công ty mẹ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nên Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra với doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2018	Năm 2019		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2019/ TH2018	TH2019/ KH2019
1	Vốn điều lệ	18.500,00	18.500,00	18.500,00	100%	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	159.197,69	162.532,00	175.546,74	110,27%	108,01%
3	Tổng doanh thu	145.708,31	147.857,00	159.642,74	109,56%	107,97%
a	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	138.576,99	135.857,00	140.358,12	101,29%	103,31%
b	Sản phẩm khác	6.675,54	12.000,0	18.681,90	279,85%	155,68%
c	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	455,78		602,72		
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.873,93	4.066,30	4.079,35	141,94%	100,32%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.246,01	3.253,00	3.260,52	145,17%	100,23%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	1.480,00	1.961,00	1.961,00	132,5%	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	8,0%	10,6%	10,6%	132,5%	100%

+ Sản lượng, doanh thu thực hiện năm 2019 lần lượt tăng 10,27%, 9,56% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 45,17% so với cùng kỳ năm 2018, vượt chỉ tiêu kế hoạch là do Công ty đã tích cực tìm kiếm thêm việc làm và tiết kiệm chi phí trong quá trình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thường xuyên sâu sát trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban điều hành và bộ phận trực thuộc thực hiện các công việc; Kịp thời hỗ trợ, định hướng các hoạt động của Ban điều hành Công ty, từ đó đã duy trì hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; bảo toàn nguồn vốn cho các cổ đông.

2. Về tiền lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng (Người quản lý công ty)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Người quản lý công ty là: **2.107.200.000 đồng**.

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của Người quản lý công ty là: **2.010.600.000 đồng** (chi tiết theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ). Năm 2019 Công ty đã chi trả toàn bộ số tiền này cho Người quản lý.

3. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua và theo đề xuất của Ban kiểm soát. HĐQT đã chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc**, có Địa chỉ tại: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 (HĐQT)

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2019, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình tuân thủ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế và tất cả các nội dung đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với mục đích đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và sự phát triển bền vững cho Công ty. Cụ thể là:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời xây dựng các cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo thực hiện lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án thực hiện để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia ý kiến và chỉ đạo định hướng về biện pháp thi công, tổ chức công trường, kế hoạch thực hiện công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị, con người để triển khai thi công có hiệu quả.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quyết toán, công tác thu hồi vốn đối với các hợp đồng, đặc biệt đối với các hợp đồng ngoài sản xuất chính đã thi công xong.

- Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm hỗ trợ, giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, thông qua trao đổi hàng ngày hoặc thông qua các số liệu báo cáo của các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (3 tháng/ lần) và họp bất thường khi cần thiết hoặc xin ý kiến thành viên HĐQT. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, với tư cách là quan sát viên.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Võ Dũng	Chủ tịch	4	100%	
2	Trần Hoán	Thành viên	4	100%	
3	Đặng Văn Thanh	Thành viên	4	100%	

- Qua các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên, HĐQT đã ban hành 38 Nghị quyết, 13 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các Thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp trên tinh thần xây dựng, cầu thị nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

*** Những việc đã làm được:**

+ Đã tuân thủ bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty trong việc triển khai các nghị quyết, kết luận chỉ đạo thực hiện các công việc. Chủ động xác định rõ và tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trong công tác điều hành năm 2019.

+ Thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2019 do Đại Hội đồng cổ đông giao.

+ Hoàn thành các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp cùng Công ty TNHH kiểm toán AFC hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

+ Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa;

+ Đã thực hiện các giải pháp, phương án điều hành sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Công ty. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý, điều hành cho từng thành viên Ban điều hành và các đơn vị.

Thường xuyên quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động, thanh toán kịp thời các khoản tiền lương, bảo hiểm, chế độ ốm đau cho người lao động... Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2019 (không tính giữa ca) là 9,85 triệu đồng/người/tháng tăng 7,8% so với kế hoạch, tăng 14% so với năm 2018 (thu nhập năm 2018 là: 8,64 triệu đồng/người/tháng).

*** Những việc còn tồn tại:**

- Năng lực của Công ty trong lĩnh vực xây lắp còn thấp, nên khó khăn khi tham gia các công trình sửa chữa cầu, đường sắt, kiến trúc có giá trị lớn, phải liên danh hoặc làm thầu phụ.

- Thu hồi nợ một số đơn vị ngoài còn gặp khó khăn.

- Tình hình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn xảy ra nhiều;

- Tình hình vi phạm quy trình quy phạm của người lao động còn xảy ra;

- Công tác tuyển dụng lao động chưa đạt được theo kế hoạch đã được HĐQT thông qua;

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % KH 2020/ TH 2019
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	175.546,74	212.894,19	121,27%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	159.642,74	193.862,00	121,43%
	- Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	140.358,12	151.624,00	108,03%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	18.681,90	42.238,00	226,09%
	- Doanh thu tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ	602,72		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.079,35	5.036,00	123,50%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.260,52	4.029,00	123,60%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.961,00	2.035,00	103,77%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,6	11,0	103,77%

2. Định hướng của Hội đồng quản trị

+ Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và quản trị doanh nghiệp;

+ Hoàn thiện và quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch nhằm ổn định công tác tài chính của công ty và tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo;

+ Mở rộng địa bàn hoạt động, tích cực tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt, đường bộ, dân dụng để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

+ Tập trung chỉ đạo và cùng Ban điều hành thực hiện thu hồi triệt để các công nợ tồn đọng; Kiểm soát, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

+ Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch dòng tiền sát với hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Tiếp tục thiết lập, mở rộng mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng;

+ Chỉ đạo, yêu cầu tiết giảm tối đa các chi phí của Công ty; lập kế hoạch chi phí quản lý, chi phí tài chính hợp lý; Rà soát toàn diện các chi phí để xây dựng định mức chi tiêu nội bộ;

+ Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia nhận đặt hàng, chào giá, đấu thầu, tìm kiếm bổ sung thêm việc làm; Khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty.

+ Chủ động mở rộng liên hệ hợp tác với các đối tác khách hàng mới liên quan đến hoạt động của Công ty. Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành, trong công tác thị trường, trong công tác quản lý.

+ Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi để ban hành hoàn chỉnh hệ thống các quy chế quản trị, quy trình quản lý của Công ty;

+ Thực hiện các hoạt động liên quan đến cổ đông, chứng khoán và các quy định về công bố thông tin.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

Số: 03-20/BC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2019 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Bình trị Thiên;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Về nhân sự

Ban kiểm soát gồm 3 kiểm soát viên. Trong năm 2019, nhân sự của Ban kiểm soát có biến động: Đ/c Lê Hồng Hải thôi giữ chức Trưởng ban kiểm soát từ ngày 06/12/2019 và đ/c Nguyễn Hữu Tuyên được đại hội cổ đông bất thường ngày 06/12/2019 bầu bổ sung vào ban kiểm soát và Ban kiểm soát bầu đ/c Nguyễn Hữu Tuyên giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát.

2. Các hoạt động trong năm 2019 của Ban kiểm soát (BKS).

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Phân công nhiệm vụ cho từng kiểm soát viên để triển khai thực hiện;

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2019 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và đại hội cổ đông bất thường năm 2019 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính

sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Căn cứ các ý kiến của Kiểm toán độc lập để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo các thông tin đến Cổ đông một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời. Trong năm 2019 không có đơn thư, yêu cầu hoặc khiếu nại nào của Cổ đông gửi đến Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng do Giám đốc chủ trì, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

+ Ban kiểm soát được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại Công ty khi có yêu cầu.

3. Tiền Lương, thù lao, các khoản lợi ích của Ban kiểm soát:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Đối tượng	Số người	Tổng quỹ lương, thù lao năm 2019
I	Tiền lương		
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	277,2
II	Thù lao		
1	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8
	Tổng cộng (I+II)		294,0

Tiền lương, thù lao năm 2019 của Ban kiểm soát được Công ty chi trả đúng theo tiền lương kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường để bầu lại Trưởng ban kiểm soát. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của Thành viên Hội đồng quản trị. Kết quả tham dự các cuộc họp của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Hồng Hải	Trưởng ban	04/05	80%	Do thôi thành viên BKS từ ngày 06/12/2019

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
2	Nguyễn Hữu Tuyển	Trưởng ban	01/05	20%	Tham gia thành viên BKS từ ngày 06/12/2019
3	Nguyễn Ích Lân	Thành viên	05/05	100%	
4	Trần Anh Tuấn	Thành viên	05/05	100%	

5. Hoạt động của các Kiểm soát viên

- Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp để nâng cao hiệu quả giám sát của Ban kiểm soát, nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHCĐ giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2019

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp và thống nhất và ban hành 38 Nghị quyết và 13 Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực để củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, điều hành công ty đảm bảo tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt. Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. HĐQT, Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, giám đốc

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Về thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỷ lệ % TH 2019/ KH 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	162.532,00	175.546,74	108,01%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	147.857,00	159.642,74	107,97%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	135.857,00	140.358,12	103,31%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	12.000,0	18.681,90	155,68%
	- Doanh thu tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		602,72	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.066,30	4.079,35	100,32%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.253,00	3.260,52	100,23%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đồng	1.269,00	1.367,00	107,72%
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.961,00	1.961,00	100%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,6	10,6	100%

3.2. Tình hình tài chính ĐVT:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2019	01/01/2019
A. TỔNG TÀI SẢN		66.874.798.656	57.084.257.266
I. Tài sản ngắn hạn	100	56.433.787.106	46.174.425.513
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	744.762.214	3.153.109.623
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	50.966.547.981	37.052.617.502
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140	4.402.121.956	5.737.657.652
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	320.354.955	231.040.736
II. Tài sản dài hạn	200	10.441.011.550	10.909.831.753
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	9.565.012.554	9.832.500.845
- Tài sản cố định hữu hình	221	9.565.012.554	9.832.500.845
3. Tài sản dở dang dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	260	875.998.996	1.077.330.908
B. TỔNG NGUỒN VỐN		66.874.798.656	57.084.257.266
I. Nợ phải trả	300	44.486.349.163	35.930.317.688
1. Nợ ngắn hạn	310	44.486.349.163	35.930.317.688
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330		

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2019	01/01/2019
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400	22.388.449.493	21.153.939.578
1. Vốn của chủ sở hữu	410	22.388.449.493	21.153.939.578
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18.500.000.000	18.500.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	418	627.930.710	407.930.710
- Lợi nhuận chưa phân phối	421	3.260.518.783	2.246.008.868
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0

3.3. Một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Chỉ tiêu	Năm 2019	
1	Cơ cấu tài sản		3	Khả năng thanh toán	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	84,4%		- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - Hàng TK)/Nợ ngắn hạn	1,17 lần
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	15,6%		- Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,27 lần
2	Cơ cấu nguồn vốn		4	Hiệu quả sử dụng vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	66,5%		- Tỷ suất LNST/ Tổng t.sản (ROA)	4,88%
	- Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	33,5%		- Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần	2,05%
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	1,99 lần		- Tỷ suất LNST / Vốn CSH	14,56%
	- Bảo toàn vốn CSH: (Tổng DT + TN khác - tổng CP - Trích lập dự phòng) ≥ 0	Bảo toàn vốn		- Lãi cơ bản / CP	1.367đ

3.4. Đánh giá của Ban kiểm soát:

Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AFC, là đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Kiểm toán viên đã có ý kiến chấp nhận toàn phần BCTC năm 2019 do Công ty lập và xác nhận BCTC “*đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty*”.

a) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2019 vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Các chỉ tiêu về Sản lượng, doanh thu thực hiện năm 2019 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tỷ lệ trả cổ tức và lợi nhuận chia cổ tức đảm bảo theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

b) Về tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty lập theo quy định hiện hành; Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định; Việc ghi nhận doanh thu, chi phí đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo đúng chế độ nhà nước quy định; Các số liệu trên các chứng từ thu, chi và hoạt động sản xuất kinh doanh trên sổ kế toán và trên báo cáo tài chính đều khớp với nhau;

- Quản lý tài sản: Mỗi tài sản đều có thẻ tài sản để theo dõi, quản lý. Việc trích khấu hao TSCĐ được thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính;

- Các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước Công ty thực hiện nghiêm túc;
- Công ty đã duy trì công tác theo dõi, trả nợ, thu hồi nợ thường xuyên, cuối quý đều có đối chiếu công nợ đến từng khách hàng. Việc Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đã thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên trong năm 2019, một số công trình ngoài việc thu hồi nợ còn khó khăn.

- Các chỉ tiêu khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được đảm bảo:

+ Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH đạt 1,99 lần đảm bảo dưới mức quy định.

+ Bảo toàn vốn của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo trên mức cho phép.

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định: Công ty thực hiện mua sắm tài sản cố định với giá trị **1.740.800.000 đồng** từ quỹ trích khấu hao TSCĐ của Công ty. Việc thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án và đấu thầu.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2020:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính quý, năm; Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty; Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc;

- Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao cho Cổ đông, doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;

- Lưu: Tài liệu Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hữu Tuyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ CÔNG TÁC TCKT NĂM 2019

I. Về Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty AFC ngày 20 tháng 02 năm 2020.

1. Về bảng Cân đối kế toán:

TỔNG TÀI SẢN:	66.874.798.656
A. Tài sản ngắn hạn	56.433.787.106
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	744.762.214
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	50.966.547.981
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	45.462.879.498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	253.202.452
3. Phải thu ngắn hạn khác	6.077.282.158
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	(826.816.127)
III. Hàng tồn kho	4.402.121.956
IV. Tài sản ngắn hạn khác	320.354.955
B. Tài sản dài hạn	10.441.011.550
I. Tài sản cố định	9.565.012.554
1. Tài sản cố định hữu hình	9.565.012.554
- Nguyên giá	34.006.687.087
- Giá trị hao mòn lũy kế	(24.441.674.533)
II. Tài sản dài hạn khác	875.998.996
1. Chi phí trả trước dài hạn	875.998.996
TỔNG NGUỒN VỐN	66.874.798.656
C. Nợ phải trả	44.486.349.163
I. Nợ ngắn hạn	44.486.349.163
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	19.468.037.375
2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.748.378.805
3. Phải trả người lao động	17.329.007.295
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	5.466.228
5. Phải trả ngắn hạn khác	501.005.111
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.373.565.957
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	60.888.392
D. Vốn chủ sở hữu	22.388.449.493
I. Vốn chủ sở hữu	22.388.449.493

588-
TY
IÂN
SẮT
THIÊN
QUAT

1. Vốn góp của chủ sở hữu	18.500.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.260.518.783
3. Quỹ đầu tư phát triển	627.930.710

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

1. Tổng doanh thu	159.642.745.254
2. Tổng chi phí	155.563.391.775
3. Lợi nhuận trước thuế	4.079.353.479
4. Lợi nhuận sau thuế	3.260.518.783

3. Tổng quỹ lương chi trong năm 2019 là 68,196 tỷ đồng (không bao gồm ăn giữa ca).

Trong đó:

- Quỹ lương Hợp đồng bảo dưỡng KCHT đường sắt đã chi trong năm 2019 là 56,517 tỷ đồng.
- Quỹ lương trong chi phí chung là 6,885 tỷ đồng.
- Quỹ lương các CT SXP là 3,785 tỷ đồng.
- Lương bốc xếp, thu hồi vật tư 480 triệu đồng.
- Quỹ lương Công đoàn là 100 triệu đồng.
- Lương phục vụ máy thi công đường sắt là 429 triệu đồng.

4. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019 là 9,85 triệu đồng.

5. Tình hình trích lập Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ năm 2019:

- Quỹ khen thưởng trong năm 2019 đã chi khen thưởng các mặt công tác là 235,40 triệu đồng.
- Quỹ phúc lợi trong năm 2019 đã chi cho các hoạt động xã hội là 181,91 triệu đồng.
- Trong năm đã nộp BHXH, BHYT, BHTN là 12,69 tỷ đồng.
- Trong năm đã trích kinh phí công đoàn 736,61 triệu đồng.

6. Các khoản thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước năm 2019: Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước năm 2019 là 10,47 tỷ đồng.

7. Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2019.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt: 3,260 tỷ đồng.
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:
 - + Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019: 10,6%. Số tiền chi trả cổ tức năm 2019 là: 1,961 tỷ đồng.
 - + Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty: 172 triệu đồng.
 - + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 739,9 triệu đồng.
 - + Trích quỹ đầu tư phát triển: 387,6 triệu đồng.

II. Tình hình quản lý tài chính

- Trong năm 2019, Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo kê khai, quyết toán thuế hàng quý cho các cơ quan Nhà nước và Tổng CT ĐSVN luôn chính xác, trung thực, đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

1. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

- Công ty đã thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, tăng cường công tác quản lý tốt dòng tiền, quản lý tài sản ngắn hạn để tăng vòng quay và hiệu quả sử dụng đồng vốn

- Thường xuyên mở sổ sách theo dõi chi tiết biến động tăng, giảm TSCĐ, nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại của TSCĐ theo từng chủng loại, phân khai các nguồn vốn.

- Tổ chức cấp phát nhanh chóng, đúng nguyên tắc quản lý, không để tồn đọng, chiếm dụng vốn của Công ty.

2. Quản lý doanh thu và chi phí:

- Toàn bộ doanh thu của Công ty đều thể hiện trên hóa đơn, chứng từ hợp lệ và được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán theo chế độ Nhà nước quy định.

- Các chi phí về tiền lương, các chi phí trích nộp khác như BHXH, BHYT, KPCĐ, các chế độ cho người lao động luôn đúng thời gian và đầy đủ.

- Quản lý chặt chẽ các chi phí nguyên nhiên vật liệu và chi phí khác.

3. Quản lý và thanh toán các khoản công nợ:

- Luôn trả nợ kịp thời, không để quá hạn các khoản phải trả cho người bán.

- Tích cực thu hồi nợ các cá nhân, tập thể, đơn vị, các công trình trong và ngoài ngành.

4. Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành:

- Trong năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp ngân sách Nhà nước như thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN, thuế môn bài ...

- Qua quá trình làm việc với các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán... Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên luôn được đánh giá cao về công tác chấp hành các chủ trương, chính sách cũng như các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

- Công ty đã thực hiện tốt chế độ sổ kế toán, chứng từ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, công tác quản lý Tài chính năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;

- Lưu: Tài liệu đại hội

QUYỀN GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3300269568 - C.T.C.P

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT
 BÌNH TRỊ THIÊN

TP. HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUỖ

Lê Hồng Hải

H. HUẾ * B.C.

Số: 01-20/TTr-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v thông qua miễn nhiệm và bầu thành viên
Hội đồng quản trị bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét các nội dung sau:

- Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 được Đại hội đồng cổ đông lần đầu bầu ra với 03 thành viên và tại phiên họp lần thứ nhất của Hội đồng quản trị đã bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, danh sách gồm:

- + Ông Võ Dũng: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- + Ông Trần Hoán: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- + Ông Đặng Văn Thanh: Thành viên Hội đồng quản trị.

- Ông Trần Hoán - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 đã chết ngày 15/5/2020. Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và duy trì số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

+ Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Trần Hoán.

+ Bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng



Số: 02 -20/TTr-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua các báo cáo của Công ty

- Báo cáo của Giám đốc công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

2.1. kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

T T	Tên chỉ tiêu	ĐV T	Năm 2019		Tỷ lệ % TH 2019/ KH 2019
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	162.532,00	175.546,74	108,01%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	147.857,00	159.642,74	107,97%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	135.857,00	140.358,12	103,31%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	12.000,0	18.681,90	155,68%
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ		602,72	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.066,30	4.079,35	100,32%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.253,00	3.260,52	100,23%

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỷ lệ % TH 2019/ KH 2019
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.961,00	1.961,00	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,6	10,6	100%

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % KH 2020/ TH 2019
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	175.546,74	212.894,19	121,27%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	159.642,74	193.862,00	121,43%
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	<i>140.358,12</i>	<i>151.624,00</i>	108,03%
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	<i>18.681,90</i>	42.238,00	226,09%
	<i>Hoạt động tài chính + Thu nhập khác</i>	Tr.đ	<i>602,72</i>		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.079,35	5.036,00	123,50%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.260,52	4.029,00	123,60%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.961,00	2.035,00	103,77%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,6	11,0	103,77%

3. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của người quản lý Công ty.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020	Tỷ lệ % KH 2020/ TH 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		2.066,4	1.969,8	2.066,4	104,9%
1	Chủ tịch HĐQT	01	340,2	340,2	340,2	100,0%
2	Giám đốc	01	315,0	315,0	315,0	100,0%
3	Phó giám đốc	03	869,4	772,8	869,4	112,5%
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	277,2	277,2	277,2	100,0%

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020	Tỷ lệ % KH 2020/ TH 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
5	Kế toán trưởng	01	264,6	264,6	264,6	100,0%
II	Thù lao		40,8	40,8	40,8	100,0%
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24	24	24	100,0%
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8	16,8	16,8	100,0%
	Tổng cộng (I+II)		2.107,2	2.010,6	2.107,2	104,8%

4. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019, chi trả cổ tức 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020.

4.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

T	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	3.260.518.783	4.029.000.000
a.	Trả cổ tức (năm 2019: 10,6% ; Năm 2020 : 11%)	đồng	1.961.000.000	2.035.000.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	387.600.000	598.200.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	739.918.783	1.223.800.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	172.000.000	172.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

4.2. Chi trả cổ tức năm 2019

- Tỷ lệ trả cổ tức: 10,6% (1.060 đồng/cổ phiếu)
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán để lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

➤ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).



➤ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

➤ Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303, C7, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

Số: 01 -20/NQ-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Tại phiên họp thường niên năm 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên ngày 15 tháng 6 năm 2020, đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, như sau:

1. Thông qua báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

2. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giám sát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

5. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

5.1. kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

T T	Tên chỉ tiêu	ĐV T	Năm 2019		Tỷ lệ % TH 2019/ KH 2019
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	162.532,00	175.546,74	108,01%

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỷ lệ % TH 2019/ KH 2019
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	147.857,00	159.642,74	107,97%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	135.857,00	140.358,12	103,31%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	12.000,0	18.681,90	155,68%
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ		602,72	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.066,30	4.079,35	100,32%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.253,00	3.260,52	100,23%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.961,00	1.961,00	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,6	10,6	100%

5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % KH 2020/ TH 2019
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	175.546,74	212.894,19	121,27%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	159.642,74	193.862,00	121,43%
	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	140.358,12	151.624,00	108,03%
	Sản phẩm khác	Tr.đ	18.681,90	42.238,00	226,09%
	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ	602,72		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.079,35	5.036,00	123,50%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.260,52	4.029,00	123,60%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.961,00	2.035,00	103,77%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,6	11,0	103,77%

6. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Người quản lý Công ty), với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020	Tỷ lệ % KH 2020/ TH 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		2.066,4	1.969,8	2.066,4	104,9%

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020	Tỷ lệ % KH 2020/ TH 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Chủ tịch HĐQT	01	340,2	340,2	340,2	100,0%
2	Giám đốc	01	315,0	315,0	315,0	100,0%
3	Phó giám đốc	03	869,4	772,8	869,4	112,5%
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	277,2	277,2	277,2	100,0%
5	Kế toán trưởng	01	264,6	264,6	264,6	100,0%
II	Thù lao		40,8	40,8	40,8	100,0%
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24	24	24	100,0%
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8	16,8	16,8	100,0%
	Tổng cộng (I+II)		2.107,2	2.010,6	2.107,2	104,8%

7. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

7.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

T	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	3.260.518.783	4.029.000.000
a.	Trả cổ tức (năm 2019: 10,6% ; Năm 2020 : 11%)	đồng	1.961.000.000	2.035.000.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	387.600.000	598.200.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	739.918.783	1.223.800.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	172.000.000	172.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

7.2. Chi trả cổ tức năm 2019.

- Tỷ lệ trả cổ tức: 10,6% (1.060 đồng/cổ phiếu).
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông **Trần Hoán**

9. Thông qua có bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ông **Lê Hồng Hải** nhiệm kỳ 2016-2021, với tỷ lệ biểu quyết là 100%.

10. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm

toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, danh sách đơn vị kiểm toán gồm:

a. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

b. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

c. Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303,C7, KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho:

1. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2020 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Điều 4. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP- CHỦ TỊCH HĐQT**

Võ Dũng

GIẤY ỦY QUYỀN
(theo nhóm)

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN

Chúng tôi là những Cổ đông của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên (có danh sách kèm theo) cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):.....

Số CMND:.....Cấp ngày..... Tại.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được quyền thay thế bên ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên tổ chức vào hồi 07h00' ngày 15/6/2020 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được ủy quyền.

- Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ 3 thực hiện các công việc đã được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

ĐẠI DIỆN NHÓM NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Ghi chú: Xin vui lòng gửi bản chính Giấy ủy quyền về Công ty trước 16 giờ ngày 10/6/2020

168-C
TY
ĐƯỜNG SẮT
BÌNH TRỊ THIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN

Kính gửi: Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên

Tên cổ đông:.....
Mã cổ đông:.....
Địa chỉ:.....
Số CMND/ĐKKD:.....
Tổng số cổ phần sở hữu:.....

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên, tổ chức vào lúc 07h00' ngày 15/6/2020 tại Hội trường Công ty, số 18 Bảo Quốc, phường Phường Đúc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, như sau (các cổ đông đánh dấu vào các ô tương ứng):

Trực tiếp tham dự Ủy quyền tham dự Không tham dự

....., ngày tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Ghi chú: Đề nghị quý cổ đông gửi Văn bản này tới Ban Tổ chức theo địa chỉ Phòng TC-HC Công ty - Số 18 Bảo Quốc, p.Phường Đúc, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, FAX 02343.833063 trước 16h ngày 10/6/2020.

HUE P.C.T

